

TRƯỜNG THPT QUẾ SƠN.
TỔ TOÁN-TIN.
Số: 01 /KH-TCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN.

DÀNH CHO HỌC SINH DIỆN KHUYẾT TẬT

(Kèm theo Công văn số 1707 /SGDDT-GDTrH ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Sở GDĐT)

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: **TOÁN – TIN**. KHỐI LỚP: **10-11-12**.

Năm học 2023- 2024.

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 22; Số học sinh: 842 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn:

Số học sinh khuyết tật: 11 học sinh.

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 09; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 09; Trên đại học: 0.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt:02; Khá: 06; Đạt: 01; Chưa đạt: 00.

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Tivi	11	Dạy học trình chiếu.	Tại các phòng học
2	Máy tính	50	Thực hành môn Tin học	02 phòng máy
3	Bộ dụng cụ vẽ trên bảng	04	Thực hành vẽ trên bảng	
4	Thước thẳng, thước dây, compa, máy tính cầm tay, bảng phụ, tờ bìa A4, giấy màu các loại, kéo, hồ dán, bút chì, bút màu hoặc sáp màu	Mỗi loại thiết bị (1 cái)/ 1 nhóm HS (6-8 em)	Các bài thực hành nhóm	Tại các phòng học
5	Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và xác suất môn Toán	24	Thực hiện dạy xác suất	Tại các phòng học
6	Bộ thiết bị dạy học về các đường conic	05	Thực hiện dạy 3 đường conic	Tại các phòng học
7	Bộ tranh điện tử	02	Dạy học các chuyên đề /chủ đề bài học	Tại các phòng học
8	Máy vi tính (máy chủ)	01	Giảng dạy và thực hành môn Tin học	Tại phòng máy
9	Phần mềm thiết kế đồ họa	01	Giảng dạy và thực hành môn Tin học	Tại phòng máy

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng máy vi tính	02	- Dạy thực hành môn Tin học - Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	
2	Sân chơi	01	Hoạt động trải nghiệm hình học	

2. Kế hoạch dạy học²

2.1. Phân phối chương trình

2.1.1. Toán 10

a) KHÔNG CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN:

Cả năm : 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết

Học kỳ I : 18 tuần x 3 = 54 tiết

Học kỳ II : 17 tuần x 3 = 51 tiết

b) CÓ CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN:

Cả năm : (35 tuần x 3 tiết = 105 tiết)+ 35 tiết CDLC = 140 tiết.

Học kỳ I : (18 tuần x 3 = 54 tiết) + 18 tiết CDLC = 72 tiết.

Học kỳ II : (17 tuần x 3 = 51 tiết) + 17 tiết CDLC = 68 tiết.

PHÂN CHIA THEO HỌC KỲ VÀ TUẦN HỌC:

• Học kì 1:

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

- + Tuần 1-6: Mỗi tuần dạy 4 tiết SGK Toán
- + Tuần 7-15: Mỗi tuần dạy 2 tiết SGK + 2 tiết Chuyên đề (Học chuyên đề Hệ phương trình bậc nhất ba ẩn (11 tiết) và bài Phương pháp quy nạp toán học (4 tiết)) + Bài tập cuối chuyên đề 2 (1 tiết) + **Ôn tập và kiểm tra (2 tiết).**
- + Tuần 16-18: Mỗi tuần dạy 4 tiết SGK + Ôn tập, kiểm tra cuối kì I
- **Học kì 2:**
- + Tuần 19-25: Mỗi tuần dạy 4 tiết SGK Toán
- + Tuần 26-34: Mỗi tuần dạy 2 tiết SGK + 2 tiết Chuyên đề (Học bài Nhị thức Newton (5 tiết) và chuyên đề Ba đường conic và ứng dụng (11 tiết) + **Ôn tập và kiểm tra (1 tiết).**
- + Tuần 35: Mỗi tuần dạy 4 tiết SGK + Ôn tập, kiểm tra cuối kì II

c) Phân phối chương trình môn Toán khối lớp 10

c) Phân phối chương trình môn Toán khối lớp 10

STT (1)	Chủ đề/ Bài học (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
	HỌC KÌ 1		
	Chương I. MỆNH ĐỀ - TẬP HỢP (9 tiết)		
1.	Bài 1: Mệnh đề	4 tiết	- Nhận biết được khái niệm mệnh đề, tính đúng sai của mệnh đề đơn giản
2.			
3.			
4.			
5.		4 tiết	Nhận biết được các khái niệm cơ bản về tập hợp (tập con, hai tập hợp bằng nhau, tập rỗng).

6.	Bài 2: Tập hợp và phép toán trên tập hợp		- Thực hiện được phép toán giao, hợp giữa hai tập hợp rời rạc.
7.			
8.			
9.	Ôn tập cuối chương I	1 tiết	Hệ thống kiến thức chương 1
Chương II. BẤT PHƯƠNG TRÌNH, HỆ BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN (6 tiết)			
10.	Bài 3: Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	2 tiết	– Nhận biết được bất phương trình bậc nhất hai ẩn
11.			
12.	Bài 4: Hệ bất phương trình, bậc nhất hai ẩn	3 tiết	– Nhận biết được hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn.
13.			
14.			
15.	Bài tập cuối chương II	1 tiết	Hệ thống kiến thức chương II
Chương III. HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC (7 tiết)			

16	Bài 5: Giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180°.	2 tiết	– Nhận biết được giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 90°.
17			
18	Bài 6: Hệ thức lượng cơ bản trong tam giác.	4 tiết	- Nhận biết được các định lý sin, cosin, công thức tính diện tích.
19			
20			
21			
22	Bài tập cuối chương III	1 tiết	Hệ thống kiến thức chương III
23	Ôn tập giữa kỳ I KT giữa kỳ I	3 tiết	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
24			
25			
Chương IV. VECTO’ VÀ CÁC PHÉP TOÁN (13 tiết)			
26	Bài 7: Các khái niệm mở đầu	2 tiết	– Nhận biết được khái niệm vector, vector cùng phương, vector cùng hướng. – Nhận biết được khái niệm hai vecơ bằng nhau, vector không
27			
28	Bài 8: Tổng và hiệu của hai vector	2 tiết	- Nhận biết phép toán tổng, hiệu của hai vector. - Nhận biết tính chất trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác.
29			

30	Bài 9: Tích của một vector với một số	2 tiết	- Nhận biết tích một số với một vector.
31			
32	Bài10: Vector trong mặt phẳng tọa độ	3 tiết	– Nhận biết được tọa độ của vector đối với một hệ trục tọa độ. - Nhận biết công thức tính độ dài của một vector.
33			
34			
35	Bài 11: Tích vô hướng của hai vector .	3 tiết	- Nhận biết công thức tích vô hướng của hai vector (định nghĩa và công thức tọa độ)
36			
37			
38		1 tiết	– Bài tập cuối chương IV – Vận dụng được kiến thức về vector để giải một số bài toán hình học và một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: Xác định lực tác dụng lên vật,...).
Chương V. CÁC SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA MẪU SỐ LIỆU KHÔNG GHÉP NHÓM (7 tiết)			
39	Bài 12: Số gần đúng và	2 tiết	- Nhận biết khái niệm số gần đúng

40	sai số		
41	Bài 13: Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm	2 tiết	- Nhận biết số trung bình cộng, trung vị, mốt.
42			
43	Bài 14: Các số đặc trưng đo độ phân tán	2 tiết	- Nhận biết khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị, phương sai, độ lệch chuẩn.
44			
45	Bài tập cuối chương V	1 tiết	Hệ thống kiến thức của chương V
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC HÀNH (4 tiết)			
46	Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính	2 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
47			
48	Mạng xã hội: Lợi và hại	2 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp

49			
50	Ôn tập cuối kì I KT cuối kì I	5 tiết	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
51			
52			
53			
54			
HỌC KÌ II (51 tiết)			
Chương VI. HÀM SỐ VÀ ĐỒ THỊ (13 tiết)			
55	Bài 15: Khái niệm cơ bản về hàm số và đồ thị	4 tiết	– Nhận biết được những mô hình thực tế (dạng bảng, biểu đồ, công thức) dẫn đến khái niệm hàm số. – Nhận biết được các khái niệm cơ bản về hàm số: Định nghĩa hàm số, tập xác định, tập giá trị, hàm số đồng biến, nghịch biến, đồ thị của hàm số.
56			
57			
58			
59	Bài 16: Hàm số bậc hai, đồ thị hàm số bậc hai và ứng	2 tiết	– Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc hai. – Nhận biết được các tính chất cơ bản của Parabol như đỉnh, trục đối xứng.
60			

61	dụng	1 tiết	– Vận dụng được kiến thức về hàm số bậc hai và đồ thị vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: Xác định độ cao của cầu, cổng có hình dạng Parabol,...).
62	Bài 17: Dấu tam thức bậc hai và bất phương trình bậc hai một ẩn.	3 tiết	– Nhận biết được định lý về dấu của tam thức bậc hai từ việc quan sát đồ thị của hàm bậc hai.
63			
64			
65	Bài 18: Phương trình quy về phương trình bậc hai	2 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
66			
67	Ôn tập chương VI	1 tiết	Củng cố kiến thức chương VI
Chương VII: PHƯƠNG PHÁP TỌA ĐỘ TRONG MẶT PHẪNG (12 tiết)			
68	Bài 19: Phương trình đường thẳng	2 tiết	– Nhận biết được phương trình tổng quát và phương trình tham số của đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ.
69			
70	Bài 20: Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng. Góc và khoảng cách.	3 tiết	– Nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau bằng phương pháp tọa độ. - Nhận biết các công thức tính góc giữa hai đường thẳng, khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng bằng phương pháp tọa độ.
71			
72			

73	Bài 21: Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ	2 tiết	– Nhận biết được phương trình đường tròn khi biết tọa độ tâm và bán kính; biết tọa độ ba điểm mà đường tròn đi qua; xác định được tâm và bán kính đường tròn khi biết phương trình của đường tròn. – Nhận biết được phương trình tiếp tuyến của đường tròn khi biết tọa độ của tiếp điểm.
74			
75	Bài 22: Ba đường conic	4 tiết	– Nhận biết được ba đường conic bằng hình học. – Nhận biết được phương trình chính tắc của ba đường conic trong mặt phẳng tọa độ.
76			
77			
78			
79	Bài tập cuối chương VII	1 tiết	
80	Ôn tập và kiểm tra giữa kì II	3 tiết	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
81			
82			
Chương VIII. ĐẠI SỐ TỔ HỢP (11 tiết)			
83	Bài 23: Quy tắc đếm	4 tiết	– Nhận biết được quy tắc cộng và quy tắc nhân trong một số tình huống đơn giản (ví dụ: đếm số khả năng xuất hiện mặt sấp/ngửa khi tung một số đồng xu,...).
84			
85			
86			
87	Bài 284: Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp	4 tiết	- Nhận biết công thức tính số các hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp
88			
89			

90			
91	Bài 25: Nhị thức Niutơn	2 tiết	- Khai triển được $(a + b)^2$, $(a + b)^3$.
92			
93	Bài tập ôn chương VIII	1 tiết	BT củng cố kiến thức chương VIII
Chương IX. TÍNH XÁC SUẤT THEO ĐỊNH NGHĨA CỔ ĐIỂN (6 TIẾT)			
94	Bài 26: Biến cố và định nghĩa cổ điển của xác suất	2 tiết	– Nhận biết được một số khái niệm về xác suất cổ điển: phép thử ngẫu nhiên; không gian mẫu; biến cố (biến cố là tập con của không gian mẫu); biến cố đối; định nghĩa cổ điển của xác suất; nguyên lý xác suất bé.
95			
96	Bài 27: Thực hành tính xác suất theo định nghĩa cổ điển	3 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
97			
98			
99	Bài tập cuối chương IX	1 tiết	BT hệ thống kiến thức chương IX.
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (3 tiết)			
100	Một số nội dung cho hoạt động trải nghiệm hình học	2 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
101			
102	Ước tính số cá thể trong quần	1 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp

	thể		
103	Ôn tập và kiểm tra cuối kì II	3 tiết	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
104			
105			

d) Phân phối chuyên đề lựa chọn Toán khối lớp 10 (35 tiết)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
Chuyên đề 1: Hệ phương trình bậc nhất 3 ẩn		12 tiết	
1	Bài 1: Hệ phương trình bậc nhất 3 ẩn	5 tiết	– Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ phương trình bậc nhất ba ẩn.
2			
3			
4			
5			
6	Bài 2: Ứng dụng của hệ phương trình bậc nhất 3 ẩn	4 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
7			
8			
9			
10	Bài tập ôn chuyên đề 1	2 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
11			
12	Ôn tập và kiểm tra CD1	1 tiết	

Chuyên đề 2: Phương pháp quy nạp toán học. Nhị thức Newton		11 tiết	
13	Bài 3: Phương pháp quy nạp toán học	4 tiết	– Nhận biết được các bước chứng minh tính đúng đắn của một mệnh đề toán học bằng phương pháp quy nạp.
14			
15			
16			
17	Bài 4: Nhị thức Niuton	5 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
18			
19			
20			
21			
22	Bài tập cuối chuyên đề 2	1 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
23	Ôn tập và kiểm tra CĐ2	1 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
Chuyên đề 3: Ba đường conic và ứng dụng		12 tiết	
24	Bài 5: Elip	3 tiết	– Nhận biết được các yếu tố đặc trưng của elip (ellipse) khi biết phương trình chính tắc
25			
26			
27	Bài 6: Hypebol	3 tiết	– Nhận biết được các yếu tố đặc trưng của đường hypebol (hyperbola) khi biết phương trình chính tắc của nó.
28			
29			
30	Bài 7: Parabol	2 tiết	– Nhận biết được các yếu tố đặc trưng của đường parabol (parabola) khi biết

31			phương trình chính tắc của nó.
32	Bài 8: Sự thống nhất giữa 3 đường conic	2 tiết	– Nhận biết được đường conic như là giao của mặt phẳng với mặt nón.
33			
34	Bài tập cuối chuyên đề 3	1 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp
35	Ôn tập và kiểm tra CD3	1 tiết	- Tham gia vào hoạt động cùng cả lớp

2.1.2. Toán 11:

a) KHÔNG CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN:

Cả năm : 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết

Học kỳ I : 18 tuần x 3 = 54 tiết

Học kỳ II : 17 tuần x 3 = 51 tiết

b) CÓ CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN:

Cả năm : (35 tuần x 3 tiết = 105 tiết)+ 35 tiết CDLC = 140 tiết.

Học kỳ I : (18 tuần x 3 = 54 tiết) + 18 tiết CDLC = 72 tiết.

Học kỳ II : (17 tuần x 3 = 51 tiết) + 17 tiết CDLC = 68 tiết.

c) Phân phối chương trình môn Toán khối lớp 11

STT (1)	Tên bài học/chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
HỌC KÌ 1 (54 tiết)			
CHƯƠNG I. HÀM SỐ LƯỢNG GIÁC VÀ PHƯƠNG TRÌNH LƯỢNG GIÁC (10 tiết)			
1	Bài 1. Giá trị lượng giác của góc lượng giác	3	– Nhận biết được các khái niệm cơ bản về góc lượng giác: khái niệm góc lượng giác; số đo của góc lượng giác; hệ thức Chasles cho các góc lượng giác; đường tròn lượng giác. – Nhận biết được khái niệm giá trị lượng giác của một góc lượng giác. – Sử dụng được máy tính cầm tay để tính giá trị lượng giác của một góc lượng giác khi biết số đo của góc đó.
2			
3			
4	Bài 2. Công thức lượng giác	2	– Mô tả được các phép biến đổi lượng giác cơ bản: công thức cộng; công thức góc nhân đôi; công thức biến đổi tích thành tổng và công thức biến đổi tổng thành tích.
5			
6	Bài 3. Hàm số lượng giác	2	– Nhận biết được các khái niệm về hàm số chẵn, hàm số lẻ, hàm số tuần hoàn. – Nhận biết được các đặc trưng hình học của đồ thị hàm số chẵn, hàm số lẻ, hàm số tuần hoàn. – Nhận biết được định nghĩa các hàm lượng giác $y = \sin x$, $y = \cos x$, $y = \tan x$, $y = \cot x$ thông qua đường tròn lượng giác.

7			– Mô tả được bảng giá trị của bốn hàm số lượng giác đó trên một chu kì.
8	Bài 4. Phương trình lượng giác cơ bản	2	– Nhận biết được công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản: $\sin x = m$; $\cos x = m$; $\tan x = m$; $\cot x = m$ bằng cách vận dụng đồ thị hàm số lượng giác tương ứng. – Tính được nghiệm gần đúng của phương trình lượng giác cơ bản bằng máy tính cầm tay.
9			
10	Bài tập cuối chương I	1	Chỉ cần giải các bài tập đơn giản
CHƯƠNG II. DÃY SỐ. CẤP SỐ CỘNG VÀ CẤP SỐ NHÂN(7 tiết)			
11	Bài 5. Dãy số	2	– Nhận biết được dãy số hữu hạn, dãy số vô hạn. – Thể hiện được cách cho dãy số bằng liệt kê các số hạng; bằng công thức tổng quát; bằng hệ thức truy hồi; bằng cách mô tả.
12			
13	Bài 6. Cấp số cộng	2	– Nhận biết được một dãy số là cấp số cộng. – Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số cộng.
14			

15	Bài 7. Cấp số nhân	2	– Nhận biết được một dãy số là cấp số nhân. – Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số nhân.
16			
17	Bài tập cuối chương II	1	Chỉ giải bài tập đơn giản
CHƯƠNG III. CÁC SỐ ĐẶC TRƯNG ĐO XU THẾ TRUNG TÂM CỦA MẪU SỐ LIỆU GHÉP NHÓM (4 tiết)			
18	Bài 8. Mẫu số liệu ghép nhóm	1	- Đọc được và giải thích được mẫu số liệu ghép nhóm
19	Bài 9. Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm	2	– Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), trung vị (<i>median</i>), tứ phân vị (<i>quartiles</i>), mốt (<i>mode</i>).
20			
21	Bài tập cuối chương III	1	Chỉ giải bài tập đơn giản
22	Ôn tập giữa kì I Kiểm tra giữa kì I	3	Chỉ giải bài tập đơn giản
23			Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
24			
CHƯƠNG IV. QUAN HỆ SONG SONG TRONG KHÔNG GIAN(15 tiết)			
25 26 27	Bài 10. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian	3	– Nhận biết được các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. – Mô tả được ba cách xác định mặt phẳng (qua ba điểm không thẳng hàng; qua một đường thẳng và một điểm không thuộc đường thẳng đó; qua hai đường thẳng cắt nhau). – Nhận biết được hình chóp, hình tứ diện.

28 29 30	Bài 11. Hai đường thẳng song song	3	– Nhận biết được vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian: hai đường thẳng trùng nhau, song song, cắt nhau, chéo nhau trong không gian.
31 32	Bài 12. Đường thẳng song song với mặt phẳng	2	– Nhận biết được đường thẳng song song với mặt phẳng. – Giải thích được tính chất cơ bản về đường thẳng song song với mặt phẳng.
33	Bài 13. Hai mặt phẳng song song	4	– Nhận biết được hai mặt phẳng song song trong không gian. – Giải thích được tính chất cơ bản về hai mặt phẳng song song.
34			
35			
36			
37	Bài 14. Phép chiếu song song	2	– Nhận biết được khái niệm và các tính chất cơ bản về phép chiếu song song.
38			
39	Bài tập cuối chương IV	1	Chỉ giải bài tập đơn giản, thiên về lý thuyết
CHƯƠNG V. GIỚI HẠN. HÀM SỐ LIÊN TỤC (7 tiết)			
40	Bài 15. Giới hạn của dãy số	2	– Nhận biết được khái niệm giới hạn của dãy số. – Giải thích được một số giới hạn cơ bản như: $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{1}{n^k} = 0$ ($k \in \mathbb{N}^*$); $\lim_{n \rightarrow +\infty} q^n = 0$ ($ q < 1$); $\lim_{n \rightarrow +\infty} c = c$ với c là hằng số.

41			
42	Bài 16. Giới hạn của hàm số	2	– Nhận biết được khái niệm giới hạn hữu hạn của hàm số, giới hạn hữu hạn một phía của hàm số tại một điểm. – Nhận biết được khái niệm giới hạn hữu hạn của hàm số tại vô cực và mô tả được một số giới hạn cơ bản như: $\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{c}{x^k} = 0$, $\lim_{x \rightarrow -\infty} \frac{c}{x^k} = 0$ với c là hằng số và k là số nguyên dương.
43			
44	Bài 17. Hàm số liên tục	2	– Nhận dạng được hàm số liên tục tại một điểm. – Nhận biết được tính liên tục của một số hàm sơ cấp cơ bản
45			
46	Bài tập cuối chương V	1	Chỉ giải bài tập đơn giản
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (4 tiết)			
47	ĐS-GT: Một vài áp dụng của toán học trong tài chính	2	Chỉ yêu cầu nhận biết được các bài toán vận dụng đơn giản
48			
49	TK-XS: Lực căng mặt ngoài của nước	2	Chỉ yêu cầu nhận biết được các bài toán vận dụng đơn giản đã chỉ ra
50			

51 52 53 54	Ôn tập cuối kì I Kiểm tra cuối kì I	4	Chỉ yêu cầu giải quyết các bài toán đơn giản Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
HỌC KÌ II			
CHƯƠNG VI. HÀM SỐ MŨ VÀ HÀM SỐ LÔGARIT (8 tiết)			
55 56	Bài 18. Lũy thừa với số mũ thực	2	– Nhận biết được khái niệm lũy thừa với số mũ nguyên của một số thực khác 0; lũy thừa với số mũ hữu tỉ và lũy thừa với số mũ thực của một số thực dương. – Tính được giá trị biểu thức số có chứa phép tính lũy thừa bằng sử dụng máy tính cầm tay.
57 58	Bài 19. Lôgarit	2	– Nhận biết được khái niệm lôgarit cơ số a ($a > 0, a \neq 1$) của một số thực dương. – Giải thích được các tính chất của phép tính lôgarit nhờ sử dụng định nghĩa hoặc các tính chất đã biết trước đó. – Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) của lôgarit bằng cách sử dụng máy tính cầm tay.
59	Bài 20. Hàm số mũ và hàm số lôgarit	1	– Nhận biết được hàm số mũ và hàm số lôgarit. . – Nhận dạng được đồ thị của các hàm số mũ, hàm số lôgarit.

60	Bài 21. Phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit	2	– Giải được phương trình, bất phương trình mũ, lôgarit ở dạng đơn giản (ví dụ $2^{x+1} = \frac{1}{4}$; $2^{x+1} = 2^{3x+5}$; $\log_2(x+1) = 3$; $\log_3(x+1) = \log_3(x^2 - 1)$).
61			
62	Bài tập cuối chương VI	1	Chỉ giải các bài tập đơn giản
CHƯƠNG VII. QUAN HỆ VUÔNG GÓC TRONG KHÔNG GIAN(17 tiết)			
63	Bài 22. Hai đường thẳng vuông góc	2	– Nhận biết được khái niệm góc giữa hai đường thẳng trong không gian. – Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc trong không gian.
64			
65	Bài 23. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng	3	– Nhận biết được đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.
66			
67			
68	Bài 24. Phép chiếu vuông góc	2	– Nhận biết được khái niệm phép chiếu vuông góc. – Xác định được hình chiếu vuông góc của một điểm, một đường thẳng.
69			
70	Bài 25. Hai mặt phẳng vuông góc	4	– Nhận biết được hai mặt phẳng vuông góc trong không gian. – Nhận biết được khái niệm góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. – Nhận biết được khái niệm góc nhị diện, góc phẳng nhị diện. – Nhận biết được hình chóp đều và hình chóp cụt đều.
71			
72			
73			
74	Bài 26. Khoảng cách	3	– Xác định được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng; khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng; khoảng cách giữa hai đường thẳng song song;

75			khoảng cách giữa đường thẳng và mặt phẳng song song; khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song trong những trường hợp đơn giản. – Nhận biết được đường vuông góc chung của hai đường thẳng chéo nhau;
76			
77	Bài 27. Thể tích	2	– Nhận biết được công thức tính thể tích của khối chóp, khối lăng trụ, khối hộp, khối chóp cụt đều. – Tính được thể tích của khối chóp, khối lăng trụ trong trường hợp đơn giản
78			
79	Bài tập cuối chương VII	1	Chỉ giải bài tập đơn giản
80	Ôn tập giữa kì II Kiểm tra giữa kì II	3	Chỉ giải bài tập đơn giản Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
81			
82			

CHƯƠNG VIII. CÁC QUY TẮC TÍNH XÁC SUẤT (9 tiết)

83	Bài 28. Biến cố hợp, biến cố giao, biến cố độc lập	3	– Nhận biết được các khái niệm biến cố hợp, biến cố giao, biến cố độc lập.
84			
85			
86	Bài 29. Công thức cộng xác suất.	3	– Tính được xác suất của biến cố hợp bằng cách sử dụng công thức cộng trong trường hợp đơn giản
87			
88			
89	Bài 30. Công thức nhân cho hai biến cố độc lập	2	– Tính được xác suất trong một số bài toán đơn giản.
90			
91	Bài tập cuối chương VIII	1	

CHƯƠNG IX. ĐẠO HÀM (7 tiết)

92	Bài 31. Định nghĩa và ý nghĩa của đạo hàm	2	– Nhận biết được định nghĩa đạo hàm. Tính được đạo hàm của một số hàm đơn giản bằng định nghĩa. – Nhận biết được ý nghĩa hình học của đạo hàm, nhận biết số e.
93			
94	Bài 32. Các quy tắc tính đạo hàm	3	– Tính được đạo hàm của một số hàm số sơ cấp cơ bản (như hàm đa thức, hàm

			căn thức đơn giản, hàm số lượng giác, hàm số mũ, hàm số lôgarit).
95			
96			
97	Bài 33. Đạo hàm cấp hai	1	– Nhận biết được khái niệm đạo hàm cấp hai của một hàm số. – Tính được đạo hàm cấp hai của một số hàm số đơn giản.
98	Bài tập cuối chương IX	1	
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (3 tiết)			
99	Một số mô hình toán học sử dụng hàm số mũ và hàm số lôgarit	1	Hiểu được cách vận dụng kiến thức hàm số mũ và hàm số lôgarit trong một số áp dụng thực tiễn
100	Hoạt động thực hành trải nghiệm hình học Ôn tập cuối năm Kiểm tra cuối năm	2	Hiểu được cách vận dụng kiến thức hình học tương ứng trong việc tạo lập hình không gian, đo đạc
101			
102		4	Chỉ giả các bài taons đơn giản
103			Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
104			
105			

d) Phân phối chuyên đề lựa chọn Toán khối lớp 11 (35 tiết)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
	Chuyên đề 1: Phép biến hình trong mặt phẳng	14 tiết	
1	Bài 1: Phép biến hình	2	-Nhận biết khái niệm phép biến hình
2			-Nhận biết ảnh khái niệm ảnh của một điểm, một hình qua một phép biến hình
3	Bài 2: Phép tịnh tiến	2	-Nhận biết phép tịnh tiến và các tính chất của phép tịnh tiến
4			-Xác định ảnh của điểm của đoạn thẳng tam giác đường tròn qua phép tịnh tiến -Vận dụng phép tịnh tiến trong đồ họa và trong một số vấn đề thực tiễn.

5	Bài 3: Phép đối xứng trục	2	-Nhận biết phép đối xứng trục và các tính chất của phép tịnh tiến Xác định ảnh của điểm của đoạn thẳng tam giác đường tròn qua phép đối xứng trục -Vận dụng phép đối xứng trong đồ họa và trong một số vấn đề thực tiễn.
6			
7	Bài 4: Phép quay và phép đối xứng tâm	2	-Nhận biết phép tịnh tiến và các tính chất của phép quay, phép đối xứng tâm -Xác định ảnh của điểm của đoạn thẳng tam giác đường tròn qua phép quay, phép đối xứng tâm. -Vận dụng phép quay, phép đối xứng tâm trong đồ họa và trong một số vấn đề thực tiễn.
8			
9	Bài 5 phép dời hình	1	-Nhận biết khái niệm phép dời hình -Vận dụng phép dời hình trong đồ họa và trong một số vấn đề thực tiễn.
10	Bài 6: Phép vị tự	2	-Nhận biết phép vị tự và các tính chất của phép vị tự -Xác định ảnh của điểm của đoạn thẳng tam giác đường tròn qua phép vị tự.
11			
12	Bài 7: Phép đồng dạng	1	-Nhận biết khái niệm phép đồng dạng. -Vận dụng phép đồng dạng trong một số vấn đề thực tiễn.
13	Bài tập ôn chuyên đề 1	1	-Củng cố kiến thức đã học
14	Ôn tập và kiểm tra CD1	1	-Đánh giá kết quả học tập của học sinh về kiến thức, kỹ năng và vận dụng vào thực tiễn.
Chuyên đề 2: Làm quen với một vài khái niệm của lý thuyết đồ thị		11 tiết	
15	Bài 8: Một số khái niệm cơ bản	3	-Nhận biết một số khái niệm cơ bản: đồ thị, đỉnh, cạnh, đường đi, chu trình, bậc của đỉnh.
16			
17			
18	Bài 9: Đường đi Euler và đường đi Hamilton	3	-Nhận biết đường đi Euler, đường đi Hamilton từ đồ thị.
19			

20			
21	Bài 10: Bài toán tìm lối đi tối ưu trong một vài trường hợp đơn giản	3	- Nhận biết những thuật toán về đường đi tối ưu trong những trường hợp đơn giản. - Sử dụng kiến thức về đồ thị để giải một số tình huống liên quan đến vấn đề thực tiễn.
22			
23			
24	Bài tập cuối chuyên đề 2	1	- Củng cố kiến thức đã học
25	Ôn tập và kiểm tra CD2	1	- Đánh giá kết quả học tập của học sinh về kiến thức, kỹ năng và vận dụng vào thực tiễn .
Chuyên đề 3: Một số yếu tố vẽ kỹ thuật.		10 tiết	
26	Bài 11: Hình chiếu vuông góc	3	- Nhận biết được hình chiếu của vật thể, hình chiếu vuông góc
27			
28			
29	Bài 12: Hình chiếu trục đo	2	- Nhận biết được hình chiếu hình chiếu trục đo và hình chiếu trục đo vuông góc đều.
30			
31	Bài 13: Bản vẽ kỹ thuật	2	- Nhận biết được nguyên tắc cơ bản trong bản vẽ kỹ thuật. - Đọc được thông tin từ một số bản vẽ kỹ thuật đơn giản. - Vẽ được bản vẽ kỹ thuật đơn giản.
32			
33	Bài tập cuối chuyên đề 3	2	- Củng cố kiến thức đã học - Đánh giá kết quả học tập của học sinh về kiến thức, kỹ năng và vận dụng vào thực tiễn .
34			
35	Ôn tập và kiểm tra CD3	1	

2.1.3. Toán 12:

Cả năm : 35 tuần: 123 tiết + 35 tiết TC = 158 tiết

Học kỳ I: 18 tuần, 72 tiết + **18TC** = 90 tiết (68 tiết + **18TC** thực dạy + 2 tiết KTGK1 + 2 tiết KTCK 1)

Học kỳ II: 17 tuần, 51 tiết + **17TC** = 68 tiết (47 tiết + **17TC** thực dạy + 2 tiết KTGK2 + 2 tiết KTCK 2)

a) PHÂN CHIA THEO HỌC KỲ VÀ TUẦN HỌC:

Cả năm 123 + 35TC =158 tiết	Giải tích 78 tiết	Hình học 45 tiết	Tự chọn 35 tiết
Học kỳ I	48 tiết	24 tiết	18 tiết
18 tuần	12 tuần đầu x 3 tiết = 36 tiết	12 tuần đầu x 1 tiết = 12 tiết	18 tuần x 1 tiết = 18 tiết
72+ 18TC = 90 tiết	6 tuần cuối x 2 tiết = 12 tiết	6 tuần cuối x 2 tiết = 12 tiết	
Học kỳ II	30 tiết	21 tiết	17 tiết
17 tuần	13 tuần đầu x 2 tiết = 26 tiết	13 tuần đầu x 1 tiết = 13 tiết	17 tuần x 1 tiết = 17 tiết
51+ 17TC = 68 tiết	4 tuần cuối x 1 tiết = 4 tiết	4 tuần cuối x 2 tiết = 8 tiết	

b) KẾ HOẠCH CỤ THỂ

PHẦN I. GIẢI TÍCH 12

STT (1)	Chủ đề/ bài học (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
Chương I: ỨNG DỤNG ĐẠO HÀM (21 tiết)			
1	§1 SỰ ĐỒNG BIẾN, NGHỊCH BIẾN CỦA HÀM SỐ	Lý thuyết	1
2		Bài tập	1
3		Bài tập (tt)	1
4	§2 CỰC TRỊ HÀM SỐ	Lý thuyết Cực trị	1
5		Bài tập (Tiết 1)	1
6		Bài tập (Tiết 2)	1
7	§3 GIÁ TRỊ LỚN VÀ GIÁ TRỊ NHỎ NHẤT CỦA HÀM	Lý thuyết GTLN-GTNN	1
8		Bài tập (Tiết 1)	1
9		Bài tập (Tiết 2)	1
10	§4 ĐƯỜNG TIỆM CẬN	Lý thuyết –Ví dụ	1
11		Bài tập	1

Tìm được TCN, TCD của đths

$$y = \frac{ax + b}{cx + d}$$

Tìm TXĐ, tính y'

Bấm máy tính trên đoạn

Lập được BBT

12	CHỦ ĐỀ §5 KHẢO SÁT SỰ BIẾN THIÊN VÀ VẼ ĐỒ THỊ HÀM SỐ	Khảo sát và vẽ đồ thị hàm số	1	tìmTXĐ, tính y’
13		$y = ax^3 + bx^2 + cx + d$ (a ≠ 0) (1,5t)	1	
14		$y = ax^4 + bx^2 + c$ (a ≠ 0), (1,5t)	1	
15		Khảo sát và vẽ đồ thị hàm số $y = \frac{ax + b}{cx + d}$ (1t)	1	Nhận dạng đồ thị
16		Bài toán về sự tương giao (1t)	1	
17		Bài tập 1	1	
18		Bài tập 2	1	
19		Bài tập 3	1	
20	ÔN TẬP CHƯƠNG 1	Bài tập ôn chương	2	Hệ thống các tính chất hàm bậc 3; trùng phương; nhất biến theo nhóm. + Tổng hợp các vấn đề liên quan hàm số.
21				
Chương II: LŨY THỪA				
22	§1 LŨY THỪA	Lý thuyết Lũy thừa	1	<i>Biết được lũy thừa với số mũ nguyên dương</i>
23	§2 HÀM SỐ LŨY THỪA	Lý thuyết hàm số lũy thừa	1	
24	Bài tập tích hợp		2	
25	§1 LŨY THỪA §2 HÀM SỐ LŨY THỪA			
26	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ 1		2	
27				

28	<i>ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ I</i>	1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)
LÔGARIT			

29	§3 LÔGARIT	Lý thuyết	1	Tính một số biểu thức chứa lôgarit đơn giản
30			1	
31		Bài tập	1	
32	- . §4 HÀM SỐ MŨ VÀ HÀM SỐ LÔGARIT	Lý Thuyết	1	
33		Lý Thuyết (tt)	1	
34		Bài tập	1	

PHƯƠNG TRÌNH, BẤT PHƯƠNG TRÌNH MŨ VÀ LÔGARIT

35	§5 Phương trình mũ -logarit	Lý thuyết	4	Giải được những bài đơn giản của dạng thường gặp về phương trình logarit, mũ.
36		Lý thuyết (tt)		
37		Bài tập		

38		Bài tập (tt)		
39	§6 BẤT PHƯƠNG TRÌNH MŨ VÀ LÔGARIT	Lý thuyết –Ví dụ	3	
40				
41		Bài tập		
42	ÔN TẬP CHƯƠNG 2		2	Toàn bộ kiến thức của chương
43				
44	§1 NGUYÊN HÀM	Lý thuyết	1	Tìm nguyên hàm của hàm số đa thức đơn giản
45		Bài tập	1	
46	- Ôn tập học kỳ 1.		2	<i>ÔN THI KỲ 1</i>
47				
48	ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 1		1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)
49	NGUYÊN HÀM (tiếp theo) -	Lý thuyết	1	Tìm nguyên hàm của hàm số đa thức đơn giản
50		Bài tập	2	
51				
52	§2 TÍCH PHÂN	+ Định nghĩa. + Tính chất 1;2;3	1	

53		Các phương pháp tính tích phân.	1	Tính tích phân của hàm số đa thức đơn giản bằng máy tính
54			1	
55			1	
56		Bài tập	2	
57		Bài tập		
58			1	
59	§3 ỨNG DỤNG CỦA TÍCH PHÂN TRONG HÌNH HỌC	Ư. DỤNG TÍCH PHÂN TÍNH DIỆN TÍCH HÌNH PHẪNG	1	Tính tích phân của hàm số đa thức đơn giản bằng máy tính
60		Ư. DỤNG TÍCH PHÂN TÍNH THỂ TÍCH VẬT THỂ	1	
61		Bài tập	1	
62	ÔN TẬP GIỮA KỲ 2		2	Ôn tập chương và ôn tập đánh giá giữa kỳ.
63				
64	ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ 2		1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)
1				
SỐ PHỨC				

65	§ SỐ PHỨC § CÁC PHÉP TOÁN TRÊN SỐ PHỨC	§ SỐ PHỨC	1	Các bài tập đơn giản
66		§ CÁC PHÉP TOÁN TRÊN SỐ PHỨC	1	
67		Bài tập	1	Bt 1/135
68		Bài tập(tt)	1	Bt 1/138
69	PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI VỚI HỆ SỐ THỰC (Gồm §4)		1	
70	ÔN TẬP CHƯƠNG		1	Bt 8/143
71			1	
72	ÔN TẬP CUỐI NĂM	Ôn kiến thức chương III	1	Bt trắc nghiệm 1, 2, 3, 4/144
73			1	
74			1	
75		Ôn kiến thức chương 4	1	
76			1	
77			1	
78	ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2		1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)

PHẦN II. HÌNH HỌC 12

TT	Chủ đề/ bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	KHÁI NIỆM CÁC KHỐI ĐA DIỆN (Gồm §1 và §2,)	Gồm §1	1	Khái niệm về hình đa diện
2		Gồm §2	1	

TT	Chủ đề/ bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
3	THỂ TÍCH KHỐI ĐA DIỆN (Gồm §3)	Lý thuyết	1	Công thức thể tích khối lăng trụ, khối chóp BT 1, 2/25
4		Bài tập	1	
5			1	
6	ÔN TẬP GIỮA KỲ	Bài tập ôn giữa kỳ	1	Bài tập ôn giữa kỳ
7			1	
8	ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ I		1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)
9	MẶT NÓN, MẶT TRỤ, MẶT CẦU (Gồm §1, §2)	+ Mặt tròn xoay và mặt nón. + Mặt trụ.	1	Biết được các công thức diện tích và thể tích
10		Bài tập mặt nón	1	
11			1	
12		Bài tập mặt trụ	1	
13			1	
14		Lý thuyết mặt cầu	1	
15		Bài tập mặt cầu	1	Biết được các công thức diện tích và thể tích
16			1	

TT	Chủ đề/ bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
17	ÔN TẬP CHƯƠNG 2	Vấn đề về mặt nón; mặt trụ; mặt cầu – khối nón ; khối trụ; khối cầu và mối quan hệ liên quan.	1	Biết được các công thức diện tích và thể tích
18			1	
19			1	
20			1	
21	- Ôn tập học kỳ I.	Ôn lý thuyết	1	<i>Kiến thức học kỳ 1</i>
22		Bài tập kiến thức chương 1	1	<i>Rèn luyện bài tập chương 1</i>
23		Bài tập kiến thức chương 1	1	<i>Rèn luyện bài tập chương 2</i>
24	ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I.		1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)
25	HỆ TRỤC TỌA ĐỘ TRONG KHÔNG GIAN (Gồm §1)		1	Xác định tọa độ điểm; véc tơ
26			1	
27	BÀI TẬP HỆ TRỤC TỌA ĐỘ TRONG KHÔNG GIAN		1	
28			1	
29	PHƯƠNG TRÌNH MẶT PHẪNG		1	Véc tơ pháp tuyến, Phương trình tổng quát của mặt phẳng

TT	Chủ đề/ bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
30			1	
31	- PHƯƠNG TRÌNH MẶT PHẪNG		1	Viết pt mặt phẳng
32			1	
33	ÔN TẬP GIỮA KỲ II		1	
34	ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ 2		1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)
35	PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG THẲNG TRONG KHÔNG GIAN (Gồm §3)	Lý thuyết	1	Biết phương trình tham số, chính tắc của đường thẳng.
36			1	
37		Bài tập 1	1	Viết phương trình tham số, chính tắc của đường thẳng
38		Bài tập 2	1	
39		Bài tập 3	1	
40		Bài tập 4	1	
41	ÔN TẬP CUỐI NĂM	Ôn tập hệ tọa độ không gian	1	Xác định tọa độ điểm; véc tơ. Phương trình mặt phẳng, mặt cầu.
42		Ôn Phương trình mặt phẳng	1	
43		Ôn phương trình đường thẳng	1	
44		Ôn Tổng hợp	1	
45	ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II.		1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)

Phần 3. TỰ CHỌN TOÁN LỚP 12
(35 tiết = 20 Giải tích+ 15 Hình học)

STT Tiết	Tên bài dạy (Phân môn)		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	BÀI TẬP: SỰ ĐỒNG BIẾN NGHỊCH BIẾN CỦA HÀM SỐ	Giải tích	1	- Biết xét tính đơn điệu của một số hàm số đơn giản.
2	BÀI TẬP: CỰC TRỊ CỦA HÀM SỐ	Giải tích	1	Hiểu được điểm cực đại, điểm cực tiểu của hàm số qua BBT.
3	BÀI TẬP: GTLN-GTN CỦA HÀM SỐ	Giải tích	1	- Biết cách tìm GTLN, GTNN của hàm số trên một đoạn qua máy tính.
4	BÀI TẬP TIỆM CẬN VÀ TỔNG HỢP	Giải tích	1	Biết TCN, TCD của đồ thị hàm phân thức $y = \frac{ax+b}{cx+d}$.
5	BÀI TẬP KHẢO SÁT HÀM SỐ	Giải tích	2	Tìm được TXĐ, tính ý, Lập BBT
6				
7	BÀI TẬP KHỐI ĐA DIỆN THỂ TÍCH KHỐI ĐA DIỆN	Hình học	3	Biết khái niệm khối lăng trụ, khối chóp Công thức thể tích. khối lăng trụ, khối chóp
8				
9				
10	BÀI TẬP VỀ: LŨY THỪA, MŨ VÀ LÔGARIT	Giải tích	3	Nắm được công thức tính được diện tích và thể tích của hình trụ, hình nón.
11				
12				

13	BÀI TẬP VỀ MẶT TRÒN XOAY (NÓN-TRỤ -CẦU)	Hình học	3	
14				
15				
16	BÀI TẬP: PHƯƠNG TRÌNH MŨ VÀ PHƯƠNG TRÌNH LÔGARIT	Giải tích	2	+Giải được những bài đơn giản của dạng thường gặp về phương trình logarit, mũ.
17				
18	ÔN THI HỌC KỲ 1	Hình học	1	Biết được công thức và áp dụng bài tập đơn giản
19	BÀI TẬP NGUYÊN HÀM	Giải tích	2	Nắm được định nghĩa của nguyên hàm, các tính chất cơ bản của nguyên hàm
20				
21	BÀI TẬP HỆ TỌA ĐỘ TRONG KHÔNG GIAN	Hình học	2	Tìm được tọa độ của các vectơ, độ dài của đoạn thẳng.
22				
23	BÀI TẬP TÍCH PHẦN	Giải tích	2	Biết sử dụng máy tính và áp dụng bài tập đơn giản
24				
25	BÀI TẬP ỨNG DỤNG TÍCH PHẦN	Giải tích	2	Biết sử dụng máy tính và áp dụng bài tập đơn giản
26				
27	BÀI TẬP PHƯƠNG TRÌNH MẶT PHẪNG	Hình học	2	Biết tìm tọa độ của vectơ pháp tuyến của mặt phẳng. BT 1/80
28				
29	BÀI TẬP VỀ CÁC PHÉP TOÁN SỐ PHỨC	Giải tích	1	Hiểu được số phức , phần thực phần ảo của nó
30	BÀI TẬP: PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI VỚI HỆ	Giải tích	1	Dùng máy tính cho bài tập đơn giản

	SỐ THỰC			
31	BÀI TẬP PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG THẲNG	Hình học	3	Viết phương trình tham số, phương trình chính tắc của đường thẳng biết điểm và VTCP.
32				
33				
34	ÔN TẬP CUỐI NĂM	Giải tích	1	Dùng máy tính cho bài tập đơn giản
35	ÔN TẬP CUỐI NĂM	Hình học	1	Nắm được các khái niệm về tọa độ của một điểm, của một vector. Vector pháp tuyến của mặt phẳng, phương trình tổng quát của mặt phẳng

2.1.4. TIN HỌC ICT LỚP 10

Cả năm	35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết
Học kỳ 1	18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết
Học kỳ 2	17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết

Mô tả sơ lược

Hình thức	Số tiết	Thời gian
Lý thuyết	36 tiết	
Thực hành	26 tiết	
Ôn tập + KT	8 tiết	

Mô tả đánh giá

Hình thức	Gợi ý hình thức đánh giá	Số cột điểm (5 cột)
Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	Miệng hoặc sản phẩm hoạt động thực hành đơn giản	01

	Sản phẩm hoạt động thực hành hoàn chỉnh	02
Kiểm tra giữa kỳ I, II (KTGK)	Kiểm tra giữa Kỳ	01
Kiểm tra cuối kỳ I, II (KTCK)	Kiểm tra cuối kỳ	01

Tiết	Tên bài học/Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC: 6 tiết (4LT+2TH)			
1,2	Bài 1. Thông tin và xử lí thông tin	2LT	- Biết phân biệt được thông tin và dữ liệu. - Biết sự ưu việt của việc sử dụng lưu trữ, xử lí và truyền thông số. —
3,4	Bài 2. Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội	2LT	- Nhận biết được một số thiết bị thông minh thông dụng. - Biết các thành tựu nổi bật của ngành tin học. —
5,6	Bài 7. Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng	2TH	- Biết được thiết bị số cá nhân thông dụng thường có những gì. - Biết được một số tính năng tiêu biểu của thiết bị số

			cá nhân thông dụng.
CHỦ ĐỀ 2. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET: 6 tiết (4LT+2TH)			
7,8	Bài 8. Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại	2LT	- Nhận biết được mạng LAN, mạng WAN, mạng Internet.
9,10	Bài 9. An toàn trên không gian mạng	2LT	- Biết được những nguy cơ và tác hại khi tham gia các hoạt động trên Internet một cách thiếu hiểu biết và bất cẩn. - Biết được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng, biết bảo vệ dữ liệu cá nhân.
11,12	Bài 10. Thực hành khai thác tài nguyên trên Internet	2TH	- Biết Internet là một kho tài nguyên chung rất lớn, có thể tìm trên Internet hầu hết các thông tin cần biết và nhiều dịch vụ thông tin sẵn có.
CHỦ ĐỀ 3. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ: 2 tiết (2LT)			
13,14	Bài 11. Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền	(2LT)	- Biết được những vấn đề nảy sinh về đạo đức, pháp luật và văn hoá khi giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến.
15	ÔN TẬP	1	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và

16	KIỂM TRA GIỮA KỲ 1	1	thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
CHỦ ĐỀ 4. ỨNG DỤNG TIN HỌC: 8 tiết (3LT+5TH)			
17,18	Bài 12. Phần mềm thiết kế đồ họa (ICT)	1LT + 1TH	- Biết được khái niệm về thiết kế đồ họa. - Biết được đồ họa vector đồ họa điểm ảnh.
19,20	Bài 13. Bổ sung các đối tượng đồ họa (ICT)	1LT + 1TH	- Biết được một số chức năng của các lệnh tạo, điều chỉnh các đối tượng đồ họa đơn giản. - Biết các phép ghép trên hai hay nhiều đối tượng đồ họa.
21,22	Bài 14. Làm việc với đối tượng đường và văn bản (ICT)	1LT + 1TH	- Biết các thao tác chỉnh sửa hình. - Biết tạo và định dạng văn bản.
23,24	Bài 15. Hoàn thiện hình ảnh đồ họa (ICT)	2TH	- Biết thiết kế được một thiệp chúc mừng.
CHỦ ĐỀ 5. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH: 38 tiết (16LT+22TH)			
25,26	Bài 16. Ngôn ngữ lập trình bậc cao và Python	1LT + 1TH	- Biết khái niệm ngôn ngữ lập trình bậc cao và ngôn ngữ lập trình bậc cao Python. - Biết cách tạo một chương trình Python.

27,28	Bài 17. Biến và lệnh gán	1LT + 1TH	- Biết cách thiết lập biến. Phân biệt được biến và từ khoá. - Biết sử dụng lệnh gán và thực hiện một số phép toán trên kiểu số nguyên, số thực và xâu kí tự.
29,30	Bài 18. Các lệnh vào ra đơn giản	1LT + 1TH	- Biết và thực hiện được một số lệnh vào, ra đơn giản.
31, 32	Bài 19. Câu lệnh rẽ nhánh if	1LT + 1TH	- Biết và trình bày được các phép toán với kiểu dữ liệu logic.
33,34	Bài 20. Câu lệnh lặp For	1LT + 1TH	- Biết được ý nghĩa của vùng chỉ số tạo bởi lệnh range(). - Biết được chức năng của lệnh lặp for.
35	ÔN TẬP	1	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1	1	
37,38	Bài 21. Câu lệnh lặp While	1LT + 1TH	- Biết lệnh lặp while với số vòng lặp không biết trước.
39,40	Bài 22. Kiểu dữ liệu danh sách	1LT + 1TH	- Biết được kiểu dữ liệu danh sách (list), cách khởi tạo và truy cập từng phần tử của danh sách.

			- Biết được cách duyệt các phần tử của danh sách bằng lệnh for.
41,42, 43	Bài 23. Một số lệnh làm việc với dữ liệu danh sách	1LT + 2TH	- Biết cách duyệt danh sách bằng toán tử in. - Biết được một số phương thức thường dùng với danh sách.
44,45	Bài 24. Xâu kí tự	1LT + 1TH	- Biết được xâu kí tự là kiểu dữ liệu cơ bản của Python. - Biết được lệnh for để xử lí xâu kí tự.
46,47, 48	Bài 25. Một số lệnh làm việc với xâu kí tự	1LT + 2TH	- Biết được một số phương thức làm việc với xâu kí tự.
49,50	Bài 26. Hàm trong Python	1LT + 1TH	- Biết được chương trình con là hàm. - Biết cách tạo hàm.
51	ÔN TẬP	1	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
52	KIỂM TRA GIỮA KỲ 2	1	
53,54, 55	Bài 27. Tham số của hàm	1LT + 2TH	- Biết các tham số của hàm. - Biết chương trình có sử dụng chương trình con.
56,57, 58	Bài 28. Phạm vi của biến	1LT + 2TH	

			- Biết được ý nghĩa của phạm vi hoạt động của biến trong chương trình và hàm.
59,60	Bài 29. Nhận biết lỗi chương trình	1LT + 1TH	- Biết và phân loại được một số loại lỗi chương trình. - Biết được một vài lỗi ngoại lệ thường gặp.
61,62	Bài 30. Kiểm thử và gỡ lỗi chương trình	2LT	- Biết được một vài phương pháp đơn giản kiểm thử chương trình. - Biết được một vài cách gỡ lỗi đơn giản một chương trình.
63,64	Bài 31. Thực hành viết chương trình đơn giản	2TH	- Biết cách viết chương trình đơn giản trên Python.
65,66	Bài 32. Ôn tập lập trình Python	2TH	- Biết cách viết chương trình hoàn chỉnh trên Python.
CHỦ ĐỀ 6. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC: 2 tiết(LT)			
67	Bài 33. Nghề thiết kế đồ họa máy tính	1LT	Biết được khái niệm, kiến thức và kỹ năng cần có của nghề thiết kế đồ họa. - Biết các ngành học và nhu cầu nhân lực liên quan đến nghề thiết kế đồ họa.

68	Bài 34. Nghề phát triển phần mềm	1LT	- Biết được khái niệm nghề phát triển phần mềm và một số kiến thức, kỹ năng cần có của người làm nghề phát triển phần mềm. - Biết các ngành học ở bậc đại học, cao đẳng liên quan đến phát triển phần mềm và cơ hội nghề nghiệp liên quan đến phát triển phần mềm.
69	ÔN TẬP HK2	1	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
70	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2	1	

2.1.5. Tin 11:

MÔN TIN HỌC – LỚP 11_ICT -

Tổng quan về số tiết/tuần

Cả năm	35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết
Học kỳ 1	18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết
Học kỳ 2	17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết

Mô tả sơ lược

Hình thức	Số tiết	Thời gian
Lý thuyết	32 tiết	
Thực hành	30 tiết	
Ôn tập + KT	8 tiết	

Mô tả đánh giá

Hình thức	Gợi ý hình thức đánh giá	Số cột điểm (5 cột)
Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	Miệng hoặc sản phẩm hoạt động thực hành đơn giản	01
	Sản phẩm hoạt động thực hành hoàn chỉnh	02
Kiểm tra giữa kỳ I, II (KTGK)	Kiểm tra giữa Kỳ	01
Kiểm tra cuối kỳ I, II (KTCK)	Kiểm tra cuối kỳ	01

Tiết	Tên bài học/Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Chủ đề 1. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC: 9 tiết (8LT+1TH)			
1, 2	Bài 1. Hệ điều hành	2LT	- Nắm được lịch sử phát triển của HĐH thông dụng PC
3	Bài 2. Thực hành sử dụng hệ điều hành	1TH	- Biết sử dụng một số tiện ích của HĐH trên di động
4, 5	Bài 3: Phần mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet	2LT	Nắm được sự khác biệt giữa phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại.
6, 7	Bài 4: Bên trong máy tính	2LT	- Nhận biết được một số thiết bị trong máy tính,
8, 9	Bài 5: Kết nối máy tính với các thiết bị số	2	Biết được một số thiết bị vào ra thông dụng
Chủ đề 2. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN: 5 tiết (1LT+4TH)			
10	Bài 6: Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên internet	1LT	- Nắm được kiến thức chung về công việc lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet.
11, 12	Bài 7: Thực hành tìm kiếm thông tin trên internet	2TH	- Nắm được kiến thức chung về tìm kiếm thông tin trên internet.
13, 14	Bài 8: Thực hành nâng cao sử dụng thư điện tử và mạng xã hội	2TH	
Chủ đề 3. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ: 2 tiết (2LT)			

15, 16	Bài 9: Giao tiếp an toàn trên Internet	(2LT)	- Nắm được một số dạng lừa đảo phổ biến trên không gian số
Chủ đề 4. GIỚI THIỆU CÁC HỆ CƠ SỞ: 14 tiết (12LT+2TH)			
17, 18	ÔN TẬP	1	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1	1	
19, 20	Bài 10: Lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ quản lí	2LT	- Nhận thức và trình bày được việc lưu trữ và khai thác thông tin
21, 22, 23	Bài 11: Cơ sở dữ liệu	3LT	Hiểu được khái niệm CSDL
24, 25, 26	Bài 12. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu và hệ cơ sở dữ liệu	3LT	- Hiểu được khái niệm hệ quản trị CSDL
27,28	Bài 13. Cơ sở dữ liệu quan hệ	2LT	Hiểu được mô hình CSDL quan hệ.
29, 30	Bài 14: SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc	2TH	- Hiểu được ở mức nguyên lí: có thể dùng SQL định nghĩa,
31, 32	Bài 15: Bảo mật và an toàn hệ cơ sở dữ liệu	2LT	- Hiểu được ở mức khái quát
Chủ đề 5. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC: 2 tiết (2LT)			
33, 34	Bài 16: Nghề quản trị cơ sở dữ liệu	2LT	- Hiểu được vai trò, của người làm nghề QTCSDL.
35	ÔN TẬP	1	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1	1	
Chủ đề 6. THỰC HÀNH TẠO VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU: 14 tiết (2LT+12TH)			
37, 38	Bài 17: Quản trị CSDL trên máy tính	2LT	- Hiểu được những thuận lợi to lớn khi quản lí dữ liệu với CSDL trên máy tính.

39, 40	Bài 18: Thực hành xác định cấu trúc bảng và các trường khóa	2TH	Hiểu được những bước chuẩn bị trước khi tiến hành tạo lập CSDL.
41,42	Bài 19: Thực hành tạo lập cơ sở dữ liệu và các bảng	2TH	Biết cách tạo lập CSDL và các bảng.
43, 44	Bài 20: Thực hành tạo lập bảng có khóa ngoài	2TH	- Biết được cách tạo lập bảng có khóa ngoài.
45	Bài 21: Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng	1TH	- Biết được cách cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng đơn giản không có khóa ngoài.
46, 47	Bài 22: Thực hành cập nhật dữ liệu có tham chiếu	2TH	- Biết cách cập nhật dữ liệu
48, 49	Bài 23: Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng	2TH	Biết cách truy xuất dữ liệu
50	Bài 24: Thực hành sao lưu dữ liệu	1TH	- Biết được cách sao lưu
51	ÔN TẬP	1	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
52	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2	1	
Chủ đề 7. PHẦN MỀM CHỈNH SỬA ẢNH VÀ LÀM VIDEO: 16 tiết (5LT+11TH)			
53, 54	Bài 25: Phần mềm chỉnh sửa ảnh	1LT + 1TH	Nhận biết ảnh bitmap.
55, 56	Bài 26: Công cụ tinh chỉnh màu sắc và công cụ chọn	1LT + 1TH	Biết được thành phần màu trong hệ màu
57, 58	Bài 27: Công cụ vẽ và một số ứng dụng	1LT + 1TH	Nắm được khái niệm lớp ảnh.
59, 60	Bài 28: Tạo ảnh động	2TH	- Hiểu về mô hình ảnh động.
61, 62	Bài 29: Khám phá phần mềm làm phim	1LT + 1TH	Tạo được các đoạn phim
63, 64 65	Bài 30: Biên tập phim	1LT + 2TH	Sử dụng được một số công cụ cơ bản biên tập phim
66, 67, 68	Bài 31: Thực hành tạo phim hoạt hình	3TH	- Tạo được đoạn phim hoạt hình từ ảnh,

69	ÔN TẬP	1	Câu hỏi trong đề KT chỉ yêu cầu ở mức độ nhận biết và thông hiểu, gồm 10 câu TN (5 điểm) và 2 câu hỏi TL (5 điểm)
70	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2	1	

2.1.6. Tin học 12

Học kỳ I 18 tuần 27 tiết	9 tuần đầu x 2 tiết = 18 tiết	9 tuần cuối x 1 tiết = 9 tiết
Học kỳ II 17 tuần 25 tiết	8 tuần đầu x 2 tiết = 16 tiết	9 tuần cuối x 1 tiết = 9 tiết

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú
	CHƯƠNG I : Khái niệm về Cơ sở dữ liệu	6		
1	§1.Một số khái niệm cơ bản	1	- Biết được 1 bài toán quản lý là gì? - Biết được các công việc thường gặp khi xử lý thông tin. - Biết khái niệm CSDL;	Mục 3b,3c không dạy

2		1	- Biết vai trò của CSDL trong học tập và đời sống; - Biết các yêu cầu cơ bản đối với hệ CSDL. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	
3	§2.Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	1	- Biết các chức năng của hệ QTCSDL	Mục 2 Khuyến khích hs tự học
4		1	- Biết vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL: Người quản trị CSDL; Người lập trình ứng dụng; Người dùng.	
			Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	
CHƯƠNG II : Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access		30		
5	§3.Giới thiệu Microsoft Access	1	-Biết có 4 đối tượng chính trong access: bảng, mẫu hỏi, biểu mẫu và báo cáo. -Biết có 2 chế độ làm việc với các đối tượng : chế độ thiết kế và chế độ trang dữ liệu - Biết có các cách tạo các đối tượng: dùng thuật sĩ và tự thiết kế hoặc dùng cả 2 cách trên Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	Gộp nội dung Mục 1 và Mục 2 thành mục 1 Sắp xếp Mục 3 với Mục 4 thành mục 2 Đổi tên mục 5 thành mục 3
6	§4.Cấu trúc bảng	1	- Biết các bước tạo, sửa cấu trúc bảng - Bước đầu có kĩ năng tạo sửa cấu trúc bảng và khai báo khóa đơn giản là một trường. - Nhập được dữ liệu vào bảng, cập nhật dữ	Mục 2a: Một số tính chất của trường Chỉ định khóa chính

			liệu. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	-Khuyến khích hs tự đọc - Gv minh họa Nd này trực tiếp trên Access.
7	Bài thực hành số 2. Tạo cấu trúc bảng	1	-- Thực hiện được các thao tác cơ bản: khởi động và kết thúc Access, tạo CSDL mới; -Thực hiện được chỉnh sửa và lưu cấu trúc bảng.	Giới thiệu tóm tắt nội dung bài 2a để hướng dẫn cho học sinh
8		1		
9	§5.Các thao tác cơ bản trên bảng	1	- Học sinh biết được các thao tác cơ bản sau: Cập nhật CSDL: Thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi; Sắp xếp dữ liệu; Tìm kiếm và lọc dữ liệu; In dữ liệu; Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	Mục 2b: HS tự học Mục 3 HS tự học có hướng dẫn
10	Bài thực hành số 3. Thao tác trên bảng (Tiết 1)	1	- Thực hiện được các thao tác trên bảng, làm việc với bảng trong cả hai chế độ; - Sử dụng các công cụ lọc, sắp xếp để kết xuất thông tin từ bảng.	Bài 3 câu c và bài 4 hs tự thực hành
11	Bài thực hành số 3. Thao tác trên bảng (Tiết 2)	1		
12	§6.Biểu mẫu	1	- Biết các chế độ làm việc với biểu mẫu: chế độ trang dữ liệu, chế độ thiết kế, chế độ biểu mẫu; - Biết cách tạo biểu mẫu đơn giản; - Biết sử dụng biểu mẫu để nhập và chỉnh sửa dữ liệu; - Sử dụng được biểu mẫu để nhập và chỉnh sửa dữ liệu Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	Mục 3 chế độ làm việc với biểu mẫu hs tự đọc.

13		1		Hướng dẫn hs thực hành nếu nhà có thiết bị, nếu hs không có thiết bị sẽ thực hành sau khi đến trường.
14	Bài thực hành số 4. Tạo biểu mẫu đơn giản	1	--Tạo biểu mẫu. -Nhập dữ liệu cho bảng bằng biểu mẫu -Cập nhật và tìm kiếm thông tin.	Giáo viên chỉ yêu cầu nhập mỗi bảng khoản 3 bản ghi để thực hành.
15	§7.Liên kết giữa các bảng	1	--Biết khái niệm liên kết giữa các bảng, sự cần thiết và ý nghĩa của việc liên kết. -Biết cách tạo liên kết trong Access. -Tạo được liên kết đúng giữa các bảng trong Access. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	Mục 1: Khái niệm GV dạy theo sgk <u>Lưu ý:</u> không yêu cầu học sinh hiểu sâu về liên kết giữa các bảng
16	Kiểm tra giữa học kỳ 1	1	Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)	
17	Bài thực hành số 5. Liên kết giữa các bảng (Tiết 1)	1	--Tạo CSDL có nhiều bảng - Tạo liên kết giữa các bảng.	
18	Bài thực hành số 5. Liên kết giữa các bảng (Tiết 2)	1	Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	
19	§8. Truy vấn dữ liệu	1	--Biết khái niệm mẫu hỏi và công dụng của mẫu hỏi. -Biết các bước chính để tạo mẫu hỏi và tạo được mẫu hỏi đơn giản. - Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	

20		1		
21	Bài thực hành số 6 :Mẫu hỏi trên bảng	1		
22		1		
23	§9. Báo cáo và kết xuất báo cáo	1	-Biết khái niệm và vai trò của báo cáo. -Biết các bước để lập báo cáo đơn giản. - Bước đầu tạo được báo cáo bằng thuật sĩ, thực hiện được lưu trữ và in báo cáo. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	
24	Bài thực hành số 8 Tạo báo cáo và tổng hợp (Tiết 1)	1	- Cùng cố những kiến thức đã học về cách tạo báo cáo. - Biết thực hiện các kỹ năng cơ bản để tạo báo cáo đơn giản bằng thuật sĩ. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	
25	Ôn tập	1	Làm được bài tập tổng hợp tạo bảng, tạo biểu mẫu, liên kết giữa các bảng, tạo được mẫu hỏi tính toán dữ liệu theo yêu cầu. Làm được các bài tập trắc nghiệm chương 1 và chương 2.	
26	Ôn tập	1		
27	Kiểm tra học kỳ 1	1	Đề riêng gồm 20 câu TN ở mức độ NB và TH	
28	Bài thực hành số 8 Tạo báo cáo và tổng hợp (Tiết 2)	1	Làm được bài tập tổng hợp tạo bảng, tạo biểu mẫu, liên kết giữa các bảng, tạo được mẫu hỏi tính toán dữ liệu theo yêu cầu.	
29	Bài thực hành số 9. Tạo báo cáo và tổng hợp (Tiết 1)	1		

30	Bài thực hành số 9. Tạo báo cáo và tổng hợp (Tiết 2)	1		
31	Bài thực hành số 7: Mẫu hỏi trên bảng	1	mẫu hỏi kết xuất thông tin từ nhiều bảng - Củng cố và rèn luyện kỹ năng tạo mẫu hỏi. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	Hướng dẫn hs thực hành nếu nhà có thiết bị, nếu hs không có thiết bị sẽ thực hành sau khi đến trường.
32		1		
33	Bài tập thực hành tổng hợp	1	Làm được bài tập tổng hợp tạo bảng, tạo biểu mẫu, liên kết giữa các bảng, tạo được mẫu hỏi tính toán, thống kê dữ liệu theo yêu cầu.	
34		1		
35	Bài thực hành số 1. Tìm hiểu CSDL	1	-Biết xác định những việc cần làm trong hoạt động quản lý một công việc đơn giản. -Biết được 1 số công việc cơ bản khi xây dựng một CSDL đơn giản. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	Bài 4 hs tự thực hiện
36		1		
CHƯƠNG III: Hệ cơ sở dữ liệu quan hệ		9		

37	§10. Cơ sở dữ liệu quan hệ	1	-Biết khái niệm mô hình dữ liệu, các loại mô hình dữ liệu. -Biết các đặc trưng cơ bản của mô hình quan hệ. -Xác định các bảng và khoá liên kết giữa các bảng của bài toán quản lí đơn giản. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	Chỉ hệ thống lại kiến thức không giảng chi tiết
38		1		
39	§11. Các thao tác với CSDL quan hệ	1	--Biết các chức năng mà hệ QTCSDL quan hệ phải có và vai trò, ý nghĩa của các chức năng đó trong quá trình tạo lập, cập nhật và khai thác hệ QTCSDL quan hệ.	Chỉ hệ thống lại kiến thức không giảng chi tiết
40		1	-Thực hiện được các thao tác: tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	
41	Bài thực hành số 10. Hệ CSDL quan hệ	1	- Biết chọn khoá cho các bảng dữ liệu trong một bài toán quen thuộc;	
		1	- Biết cách xác lập liên kết giữa các bảng thông qua khoá để có thể tìm được những thông tin liên quan đến một cá thể được quản lí.	

42			Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	
43	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Chỉ hệ thống lại kiến thức không giảng chi tiết Hoàn thành bài kiểm tra Kiểm tra kiến thức giữa HK2 Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)	
CHƯƠNG IV: Kiến trúc và bảo mật các hệ CSDL		8		Chỉ hệ thống lại kiến thức không giảng chi tiết
44	§13.Bảo mật thông tin trong các hệ CSDL	1	-Biết khái niệm bảo mật và sự tồn tại các quy định, các điều luật bảo vệ thông tin. -Biết một số cách thông dụng bảo mật CSDL. -Biết tầm quan trọng của bảo mật CSDL -Hiểu 1 số giải pháp thông dụng bảo mật CSDL.	
45		1	Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	
46	Bài thực hành tổng hợp	1	Làm được bài thực hành đơn giản	
47		1	Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	

48	Bài thực hành số 11. Bảo mật CSDL	1	- Biết thêm khái niệm và tầm quan trọng của bảo mật CSDL. - Biết một số cách bảo thông dụng bảo mật CSDL - Tạo bảng và chọn được khoá cho bảng. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm	Hs tự thực hành
49	Ôn Tập học kỳ II	1	- Biết cơ sở dữ liệu quan hệ. - Biết các thao tác với CSDL quan hệ - Biết các cách bảo mật thông tin trong hệ CSDL.	
50		1		
51		1		
52	Kiểm tra học kỳ II	1	KT kiến thức cả HK2 Hoàn thành bài kiểm tra Ra đề riêng (20 câu TN mức độ NB và TH)	

2.2. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ

2.2.1: Môn Toán

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 8	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của	Viết trên giấy

			học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 2, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 2 và cả năm học, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết trên giấy

2.2.2: Môn Tin

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết (trên giấy) Hoặc thực hành trên máy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương	Viết (trên giấy) Hoặc thực hành

			trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	trên máy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 2, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết (trên giấy) Hoặc thực hành trên máy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 2 và cả năm học, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết (trên giấy) Hoặc thực hành trên máy

3. Các nội dung khác:

3.1. Bồi dưỡng HSG 12 cả 2 môn Toán và Tin. (GV được phân công, có kế hoạch riêng).

3.2. Chọn đội tuyển Toán 11, Tin 11 ở học kỳ 2 để bồi dưỡng.

3.3. Phụ đạo cho học 12 ôn thi TN THPT (Giáo viên dạy Toán 12 thực hiện –Thực hiện theo kế hoạch, sự phân công của BLĐ nhà trường).

3.4. Tổ chức ngoại khóa: “Thi tìm hiểu kiến thức Toán học cho học sinh khối 10” vào tháng 03 năm 2024 (Có kế hoạch ngoại khóa riêng).

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Năm học 2023- 2024

Khối lớp: 10; Số học sinh: 291

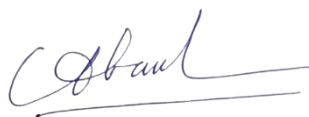
STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Ngoại khóa “Thi tìm hiểu kiến thức Toán học cho học sinh khối 10”	+Tất cả các thầy cô Tổ Toán-Tin và học sinh khối 10 phải có mặt đông đủ, đúng giờ. + Ban ra đề thi phải làm đề thi đề thật chính xác khoa học bộ môn. + BGK phải làm việc công bằng. +Học sinh tham gia phải tích cực, thi đua sôi nổi tạo được không khí vui tươi, phong trào tự học, rèn luyện kỹ năng giải Toán nhanh, kỹ năng sử dụng MTCT cho học sinh khối 10. + Cùng cố kiến thức, phương pháp và kỹ năng giải Toán đồng thời rèn luyện phương pháp làm bài trắc nghiệm.	4	Dự kiến chiều thứ/3/2024	Sân trường (Trường THPT Quế Sơn)	Tổ Toán-Tin	Đoàn trường	Anh thanh, Máy tính, projector, phong trang trí, ghế bàn BGK và ghế ngồi cho học sinh
2	Hoạt động trải nghiệm: Ứng dụng kiến thức về hệ	- Tính được chiều cao của các loại cây xanh trong sân trường	4 tiết	Cuối tháng 11	Sân trường	Giáo viên dạy Toán khối 10 tổ chức theo		- Giấy A4, bút - Máy ảnh/điện thoại có

	thức lượng trong tam giác					từng lớp		camera - Dụng cụ đo đạc
--	---------------------------------	--	--	--	--	----------	--	-------------------------------

2. Khối lớp: 11; Số học sinh: **299**

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Hoạt động trải nghiệm: Gấp giấy tạo dựng hình không gian	Tạo dựng các hình không gian đã học	1 tiết	Tiết 100 (KHGD)	Phòng học	Giáo viên dạy Toán khối 11 tổ chức theo từng lớp		- Bìa giấy, bút, thước. - Kéo - Dụng cụ đo đạc
2	Hoạt động trải nghiệm: Vẽ hình với phần mềm Geogebra	Thực hành vẽ hình bằng phần mềm	1 tiết	Tiết 101 (KHGD)	Phòng học	Giáo viên dạy Toán khối 11 tổ chức theo từng lớp		Máy vi tính Phần mềm Toán học

TỔ TRƯỞNG



Phan Thị Thu Thủy

Quế Sơn, ngày 05 tháng 10 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hội